

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/03/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP1+RP3+RC6	7:25	8+14+0	0+0+0		7+11+4	0+0+0	
2		PPD+TD3	7:25	18+4	0+0		16+6	0+0	chuyen 1 ppd sang td3
3		TD3	7:25	22	0		22	0	
4		BK5+BK6+P1	7:25	6+4+12	0+0+0		1+4+17	0+0+0	chuyen 4 bk5-bk6
5		P2+BK16+GTC1	9:25	18+4+0	0+0+0		16+4+2	0+0+0	chuyen 1 bk16-gtc1
6		P4+TD5+PVD2	9:25	16+4+2	0+0+0		16+3+3	0+0+0	
7		TD5+RP1+RP3	9:25	12+0+10	0+0+0		9+3+10	0+0+0	
8		VSP01+AMID	9:25	18+4	0+0		0+0	0+0	chuyen 1 VSP01-AMID
9		P2+RC4+RCDM	11:25	18+3+0	0+0+0		16+4+1	0+0+0	
10		PPD+P8+P9	11:25	22+0+0	0+0+0		10+0+0	0+0+0	chuyen 3 p8-p9
11		BK5+VSP01	11:25	9+13	0+0		8+0	0+0	
12		P1	11:25	22	0		22	0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày RP1-2ng, BK5-4 ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/03/2021	TO: RP1 - RP3 - RC6	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - MTuấn - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VIỆT DŨNG	RP1					55	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN QUỐC TUAN	RP1	17	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC THANG	RP1	21-22	2	10		100	PSV	Vietnamese
4	HA QUỐC VINH	RP1	19-20	2	12		67	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN VIỆT DŨNG	RP1	25	1	4		80	PSV	Vietnamese
6	LE VĂN QUY	RP1	23	1	10		72	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN XUÂN HUAN	RP1	24	1	5		72	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN CÔNG MẠNH	RP1	18	1	5		82	PSV	Vietnamese
9	REVIKIN V.N	RP3	19	1	9		100	KHI	Russian
10	LE NHƯ NGUYEN	RP3	22-23	2	10		65	KHI	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC HUNG	RP3	18	1	10		80	KHI	Vietnamese
12	HA VĂN THUY	RP3	09	1	6		75	KHI	Vietnamese
13	PHẠM VĂN KÝ	RP3	14	1	3		67	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN VĂN CÚ	RP3	06	1	3		60	KHI	Vietnamese
15	HOANG VĂN HAI	RP3	05	1	9		65	KHI	Vietnamese
16	PHẠM QUỐC KHANH	RP3	01	1	10		85	KHI	Vietnamese
17	MAI ĐỨC CƯỜNG	RP3	08	1	6	60	65	PV GAS	Vietnamese
18	TRẦN QUYẾT TIỀN	RP3	07	1	6	75	75	PV GAS	Vietnamese
19	VÕ ĐÓN LONG	RP3	02	1	7		67	KHI	Vietnamese
20	NGÔ NGỌC HÂN	RP3	04	1	10		55	KHI	Vietnamese
21	LẠI VĂN MINH	RP3	03	1	3		65	KHI	Vietnamese
22	TẠ PHI KHANH	RP3	20-21	2	6		72	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

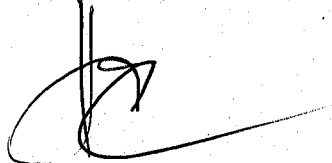
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	8	9	52	596	0	7		
2	RP3	14	16	98	996	135	11		
3	RC6	0	0	0	0	20	4		
TOTAL		22	25	150	1.592	155	22		
WEIGHT KG				150	1.592	155			

GRAND TOAL: 1.897 KGS

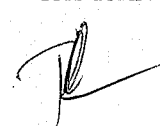
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: PPD - TD3	CREW: HUNG - TRUONG - Huy	ETA: 09:15
Cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	OKOVANSEV G.P	PPD	01	1	11		115	KHI	Russian
2	TRAN SON TOAN	PPD	14	1	5	50	75	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN VAN NAM	PPD	06-07	2	10		80	KHI	Vietnamese
4	VO VAN QUYEN	PPD	11	1	5		71	KHI	Vietnamese
5	NGO SY THANH	PPD	15	1	2		88	KHI	Vietnamese
6	LE DUC THANG	PPD	04	1	7		77	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN DUC LAM	PPD	08-09	2	11		75	KHI	Vietnamese
8	HOANG MINH HIEU	PPD	12	1	5		70	KHI	Vietnamese
9	TRAN QUOC HUNG	PPD	02	1	6		55	KHI	Vietnamese
10	DO VAN TUAN	PPD	03	1	5		71	KHI	Vietnamese
11	TRAN HUYNH ANH PHONG	PPD	10	1	4		73	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN THE HUNG	PPD	16	1	3		65	KHI	Vietnamese
13	LE THANH TRUNG	PPD	05	1	4		62	KHI	Vietnamese
14	TRUONG HAI HA	PPD	13	1	4		71	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN CONG HIEN	PPD	22	1	3		58	KHI	Vietnamese
16	DO XUAN LINH	PPD	20	1	10		83	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYEN DANG MANH	PPD	19,21	2	15		51	CODIEN	Vietnamese
18	TRAN PHU	PPD	17-18	2	18		70	CODIEN	Vietnamese
19	VUONG HUU QUOC THAI*TT	TD3	60-61	2	11		77	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM VAN BIEN	TD3	59	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
21	TRINH DUY SON	TD3	62,63	2	13		67	KHOAN	Vietnamese
22	NGO DUY THANH	TD3	58	1	4		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	18	22	128	1.310	50	164	1	CHUYEN 01 PAX FROM PPD TO TD3
2	TD3	4	6	34	279	0	6		
TOTAL		22	28	162	1.589	50	22		
WEIGHT KG				162	1.589	50			

GRAND TOAL: 1.801 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:45
FLIGHT: 03	TO: TD3	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 09:25
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG HỮU TÀI-PVD	TD3	73	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN QUÂN-PVDT	TD3	55	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	69	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN HOÀNG NAM	TD3	71	1	6	7	71	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ NGỌC THANH	TD3				40	71	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN TRỌNG BĂNG	TD3	70	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẠO LÊ XUÂN SƠN	TD3	61	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG THANH TỬ	TD3					74	KHOAN	Vietnamese
9	LƯU QUYẾT THẮNG*TT	TD3					66	KHOAN	Vietnamese
10	MAI HAI LONG	TD3	62	1	5		60	D-HANH	Vietnamese
11	PODYMОВ	TD3	53	1	5		150	KH-THAC	Russian
12	NGUYỄN MẠNH HÙNG	TD3	56	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TÍNH	TD3	60	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ TÂN	TD3	51	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HOÀNG CẨM	TD3	54	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
16	VUÔNG KIẾN QUỐC	TD3	58	1	5		77	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU HÀ	TD3	67-68	2	14		70	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN HOÀNG	TD3	57	1	5		70	DVL	Vietnamese
19	TRẦN VĂN THUẬT	TD3	66	1	13		72	DVL	Vietnamese
20	ĐINH XUÂN TOÀN	TD3	63-64	2	15		60	T-TIN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN MINH	TD3	65	1	15		84	T-TIN	Vietnamese
22	LÊ VĂN THỊNH	TD3	59	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

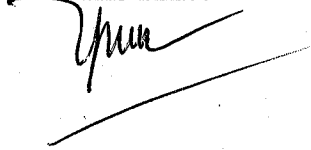
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	21	139	1.633	47	22		
	TOTAL	22	21	139	1.633	47	22		
	WEIGHT KG			139	1.633	47			

GRAND TOAL: 1.819 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	TO: BK5 - BK6 - P1	CREW: Phong - XTruong - Luy	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUOC DUNG	BK5	84	1	2		73	D-HANH	Vietnamese
2	VU MINH PHUONG	BK5					74	D-HANH	Vietnamese
3	LE TUAN VU	BK5	81	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
4	BAEV	BK5					85	ANTOAN	Russian
5	VU VAN CUONG	BK5	82-83	2	8		90	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG VAN THAI	BK5	85	1	4	30	64	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN QUANG BINH	BK6	16	1	5	40	84	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH HAI	BK6	44	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN DUC THIET	BK6	45-46	2	12	45	68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN QUOC AN	BK6	20	1	5		70	PSV	Vietnamese
11	TRAN VAN HUY	P1	83	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
12	LE VAN NGHI	P1	82	1	14		68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC TRI	P1	81	1	9	105	70	KH-THAC	Vietnamese
14	LE VAN TIET	P1	91-92	2	15		76	KH-THAC	Vietnamese
15	DUBOV A.V	P1	80	1	8		92	KH-THAC	Russian
16	KISELFEV IGOR	P1	79	1	10		96	KH-THAC	Russian
17	TRAN KIM CUONG	P1	77	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
18	LE NGOC HAI	P1	76	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN TRUNG CHINH	P1					63	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TRUNG DUONG	P1	75	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
21	LE KIEN TRUNG	P1	74	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN THE VINH	P1	78	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	6	5	18	448	0	1	4	CHUYEN 4 KHACH TU BK5 SANG BK6
2	BK6	4	5	29	300	85	4		
3	P1	12	12	82	896	105	17		
TOTAL		22	22	129	1.644	190	22		
WEIGHT KG				129	1.644	190			

GRAND TOAL: 1.963 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/03/2021	TO: P2 - BK16 - GTC1	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: VThắng - Linh - HIẾU	ETA: 11:20
xanh-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ DUY TOÀN	P2	27	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN QUANG DUNG	P2	30	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐO HUU NGUYEN	P2	28	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
4	DUONG XUAN DIEP	P2	24	1	6		45	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐO VĂN ĐANG	P2	23	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	LE NGOC HUNG	P2	26	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THANH NAM	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐANG NGUYEN DUY NHAN	P2	26-27	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	31	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ NGHĨA TÀI	P2	29	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN HUNG	P2	25	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN CHUONG	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN THUY	P2	35	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ HUY QUYNH	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
15	HA VAN NIN	P2	34	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	LE ANH VU	P2	21	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG VAN SON	P2	22	1	11		55	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM THANH KIM	P2	32-33	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN MẠNH VƯƠNG	BK16	89-90	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐÀO NGUYEN DU MẠC	BK16	87	1	18	13	65	XAYLAP	Vietnamese
21	LE TRỌNG HUNG	BK16	85-86	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN VĂN NAM	BK16	88	1	17		67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

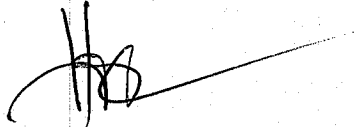
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	18	17	96	1.194	0	16		
2	BK16	4	6	69	272	13	4 + 1		CHUYEN 1 PAX TU BK16 SANG GTC1
3	GTC1	0	0	0	0	20	2		
TOTAL		22	23	165	1.466	33	22		
WEIGHT KG				165	1.466	33			

GRAND TOAL: 1.664 KGS

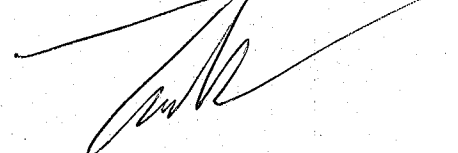
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	TO: P4 - TD5 - PVD2	CREW: HUNG - Duong - Huy	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SUDAKOV A.A	P4	91	1	12	9	115	KHI	Russian
2	ZAGYDAEV V.E	P4	93	1	4		79	KHI	Russian
3	NGUYEN VAN NAM	P4	94	1	3	35	60	KHI	Vietnamese
4	PHAM QUOC DUY	P4	84	1	5		62	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN THANH TRUNG	P4	90	1	5		67	KHI	Vietnamese
6	TRAN VAN PHUC	P4	89	1	5		70	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN HONG PHUC	P4	87	1	5		74	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN TRUONG THANH	P4	78	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
9	DUONG DINH HIEN	P4	83	1	5		67	KHI	Vietnamese
10	LE VAN HOAN	P4	80	1	3		69	KHI	Vietnamese
11	LE VAN MANH	P4	88	1	7		58	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG NAM	P4	79	1	5		66	KHI	Vietnamese
13	VU NGOC TUAN	P4	81	1	5		83	KHI	Vietnamese
14	HOANG DUC LAM ANH	P4	92	1	5		77	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN TRUONG NHAT MINH	P4	85-86	2	13		83	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN VAN THINH	P4	82	1	5		75	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN VIEN*TT	TD5	98	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM VAN CHIEN	TD5	97	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN BACH TUNG	TD5	23	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
20	TU DUONG DUNG	TD5	99	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN HUU MAI	PVD2	65-66	2	21		60	PVD-BHI	Vietnamese
22	PHAM PHU QUOC	PVD2	99,800	2	21		80	PVD-BHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	16	17	94	1.170	44	16		
2	TD5	4	4	25	299	0	3		
3	PVD2	2	4	42	140	0	3		
TOTAL		22	25	161	1.609	44	22		
WEIGHT KG				161	1.609	44			

GRAND TOAL: 1.814 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 07	TO: TD5 - RP1 - RP3	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 11:35
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO ĐỨC HẢI	TD5	59	1	3		81	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN CAO HOANG	TD5	62	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM XUÂN HẢI	TD5	61	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM XUÂN THUY	TD5	58	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG THAI	TD5	64	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
6	LƯU XUÂN HẠNH-PVDT	TD5	63	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU HOAN	TD5	60	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TÂN KHANH	TD5	65	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN ĐỨC	TD5	56	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN TRƯỞNG	TD5	52-53	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
11	LẠI ANH TUẤN	TD5	54-55	2	15	40	100	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ THANH BÌNH	TD5	57	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
13	QUẦN ĐỨC THẮNG	RP3	31	1	7		69	NIPI	Vietnamese
14	TRẦN VĂN HIẾU	RP3	29-30	2	18		80	NIPI	Vietnamese
15	HOÀNG ĐÌNH CHIẾN	RP3	33	1	3		64	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN NANG	RP3	34	1	5		57	PSV	Vietnamese
17	PHẠM NGỌC CHI	RP3	32	1	5		60	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HIẾU	RP3	35	1	2		50	PSV	Vietnamese
19	PHAN SỸ CAO	RP3	40	1	5		66	PSV	Vietnamese
20	TRẦN BA MẬU	RP3	36-38	3	13		66	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN HIẾU	RP3	41	1	5		57	PSV	Vietnamese
22	BUI QUỐC DƯƠNG	RP3	39	1	3		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	12	14	84	890	40	9		
2	RP1	0	0	0	0	60	3		
3	RP3	10	13	66	624	0	10		
	TOTAL	22	27	150	1.514	100	22		
	WEIGHT KG			150	1.514	100			

GRAND TOAL: 1.764 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	TO: VSP01 - AMD	CREW: Phong - XTrường - Luy	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LIU VAN KHUONG	VSP01	86	1	6		76	ĐANG KIEP	Vietnamese
2	BUI SONG TOAN	VSP01	73	1	7		80	ĐANG KIEP	Vietnamese
3	ĐOAN THỊNH LUONG	VSP01	87	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HUY THONG	VSP01	97-98	2	15		80	CTY LONG	Vietnamese
5	NGUYEN VAN KHOI	VSP01	93	1	7		56	CTY LONG	Vietnamese
6	NGUYEN VAN MANH	VSP01				65	60	CTY LONG	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HUYNH	VSP01	94-95	2	17		64	CTY LONG	Vietnamese
8	NGUYEN TRIEU VU	VSP01	96	1	10		74	CTY LONG	Vietnamese
9	NGUYEN HUNG VUONG	VSP01	99	1	9		79	CTY LONG	Vietnamese
10	PHAN TAI DANH	VSP01	66	1	4		58	TRUONG	Vietnamese
11	HUYNH VAN PHUONG	VSP01	69-70	2	13		69	TRUONG	Vietnamese
12	LE MINH NHUT	VSP01	71-72	2	10		53	TRUONG	Vietnamese
13	NGUYEN VAN QUI	VSP01	92	1	15		64	TRUONG	Vietnamese
14	TRAN CONG NAM	VSP01	68	1	5		59	TRUONG	Vietnamese
15	HOANG THANH PHUC	VSP01	600	1	11		66	TRUONG	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TRUNG	VSP01	67	1	8		72	TRUONG	Vietnamese
17	NGUYEN VIET ANH HOANG	VSP01	90-91	2	15		55	TRUONG	Vietnamese
18	PHAM DUC HIEP	VSP01	89	1	9		79	TRUONG	Vietnamese
19	NGUYEN NGOC TUAN	AMD	15-16	2	13		75	VR	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC CHIEN	AMD	13-14	2	10	35	75	ABS	Vietnamese
21	ĐOAN HUNG KHOE	AMD	19-20	2	15	38	70	FPT	Vietnamese
22	CAO DUC CUONG	AMD	17-18	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

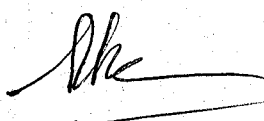
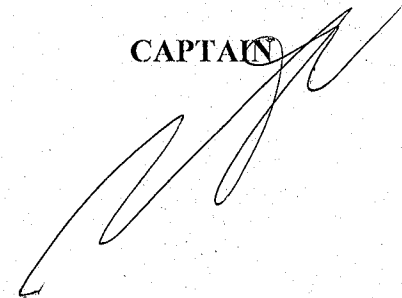
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	18	22	166	1.204	65	0+1		CHUYEN 1 PAX VSP01 SANG AMD
2	AMD	4	8	53	292	73	0		
TOTAL		22	30	219	1.496	138	0		
WEIGHT KG				219	1.496	138			

GRAND TOAL: 1.853 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:55
FLIGHT: 09	TO: P2 - RC4 - RCDM	CREW: HUNG - Duong - Huy	ETA: 13:35
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VAN NAM	P2	43	1	3	16	73	KH-THAC	Vietnamese
2	LE SY VANG	P2	42	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
3	DOAN MINH XANH	P2	46	1	8		56	KH-THAC	Vietnamese
4	HA CHIEN THANG	P2	16	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN QUY TRUNG	P2	17	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG TAN QUAN	P2	35	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN CHI HUONG	P2	38	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO QUANG THANG	P2	39	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC XUAN	P2	36	1	8		57	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TOAN	P2	38	1	10		86	T-TIN	Vietnamese
11	HONG PHUOC SANG	P2	18	1	7		60	T-TIN	Vietnamese
12	DINH TUNG LAM	P2	44-45	2	14	55	67	T-TIN	Vietnamese
13	NGUYEN QUANG TAN	P2	40	1	5		60	PSV	Vietnamese
14	DO THANH CHUONG	P2	19	1	3		65	PSV	Vietnamese
15	PHAN DUC THUAN	P2	41	1	5		72	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN VIET HUNG	P2	15	1	5		69	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN DANG TUONG ANH	P2	37	1	5		57	PSV	Vietnamese
18	TRAN VAN DAI	P2	20	1	5		75	PSV	Vietnamese
19	TRAN VAN TAN	RC4	35-36	2	22		62	XAYLAP	Vietnamese
20	TRAN VAN VINH	RC4	97	1	15		73	XAYLAP	Vietnamese
21	TRAN VAN HIEN	RC4	98-99	2	20		90	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	18	19	114	1.223	71	15		
2	RC4	3	5	57	225	0	5		
3	RCDM	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	24	171	1.448	71	21		
WEIGHT KG				171	1.448	71			

GRAND TOAL: 1.690 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/03/2021	TO: PPD - P8 - P9	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:50
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: VThắng - Linh - HIẾU	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH KHA	PPD	42-43	2	14		65	CODIEN	Vietnamese
2	PHAM HOANG	PPD	44	1	5		67	CODIEN	Vietnamese
3	HOANG MINH TUAN	PPD	35	1	7		72	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN THIEU	PPD	34	1	8		70	CODIEN	Vietnamese
5	PHUNG BA DE	PPD	33	1	7		73	CODIEN	Vietnamese
6	CHU TUAN ANH	PPD	36-37	2	15		75	CODIEN	Vietnamese
7	QUACH SY NGUYEN	PPD	40	1	7		57	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYEN MINH HOANG	PPD	27	1	5		69	KHI	Vietnamese
9	LE TRUNG LAN	PPD	47	1	5		65	KHI	Vietnamese
10	LUONG MANH DUONG	PPD	30	1	5		63	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN ANH TU	PPD	38	1	8		74	KHI	Vietnamese
12	TRINH QUOC THANH	PPD	53	1	8		100	KHI	Vietnamese
13	DOAN MANH TOAN	PPD					87	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC KHUYEN	PPD	39	1	5		74	KHI	Vietnamese
15	TRAN VAN NAM	PPD	41	1	5		67	KHI	Vietnamese
16	KHONG THIEN DUNG	PPD	48	1	5		75	KHI	Vietnamese
17	TRAN TUAN VU	PPD	31-32	2	15		95	KHI	Vietnamese
18	CAO VAN HIEN	PPD	49-50	2	15		60	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN TUAN ANH	PPD	51-52	2	10	30	59	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN DUC TRONG	PPD	26	1	6		61	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN TRONG TINH	PPD	28	1	5		77	PSV	Vietnamese
22	LUONG MANH GIANG	PPD	29	1	6		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	26	166	1.572	30	10		CHUYEN 3 PAX P8 SANG P9
2	P8	0	0	0	0	0	0 + 3		
3	P9	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	26	166	1.572	30	10		
WEIGHT KG				166	1.572	30			

GRAND TOAL: 1.768 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:02
FLIGHT: 11	TO: BK5 - VSP01	CREW: Phong - D Nam - DTùng	ETA: 13:45
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI THE DUONG	BK5	91	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
2	LE DUC HUY	BK5	88-90	3	20		65	T-TIN	Vietnamese
3	PHAM LE THAI DAO	BK5	97-98	2	13	20	68	MMS-SOT	Vietnamese
4	NGUYEN TRUNG KIEN	BK5	95	1	8		70	MMS-SOT	Vietnamese
5	NGUYEN VAN RIN	BK5	94	1	6		67	MMS-SOT	Vietnamese
6	NGUYEN THANH LUAN	BK5	200	1	7		48	MMS-SOT	Vietnamese
7	LE DUC THANH	BK5	96	1	8		60	MMS-SOT	Vietnamese
8	LE THANH LAP	BK5	99	1	7		54	MMS-SOT	Vietnamese
9	DO VAN THUY	BK5	92	1	8		74	MMS-SOT	Vietnamese
10	NGUYEN HUU Y	VSP01	77	1	12		93	TRUONG	Vietnamese
11	TRAN SON THIEN	VSP01	81	1	10		55	TRUONG	Vietnamese
12	PHAM NGOC SANG	VSP01	84	1	5		68	TRUONG	Vietnamese
13	NGUYEN VAN LOC	VSP01	85	1	10		58	TRUONG	Vietnamese
14	NGUYEN VAN NHUNG	VSP01	83	1	10		63	TRUONG	Vietnamese
15	PHAM VAN THANG	VSP01	80	1	7		58	TRUONG	Vietnamese
16	NGUYEN VAN THINH	VSP01	88	1	10		55	TRUONG	Vietnamese
17	NGUYEN MINH SANG	VSP01	78	1	8		85	TRUONG	Vietnamese
18	PHAM QUYEN	VSP01	76	1	9		70	TRUONG	Vietnamese
19	NGUYEN THANH HIEU	VSP01	82	1	10		68	TRUONG	Vietnamese
20	PHAN NGOC UT	VSP01	87	1	10		58	TRUONG	Vietnamese
21	CAO THANH PHUONG	VSP01	79	1	6	20	54	TRUONG	Vietnamese
22	NGUYEN THANH TUNG	VSP01	86	1	5		63	TRUONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	9	12	87	573	20	8		
2	VSP01	13	13	112	848	20	0		
TOTAL		22	25	199	1.421	40	8		
WEIGHT KG				199	1.421	40			

GRAND TOAL: 1.660 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/03/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:05
FLIGHT: 12	TO: P1	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 13:35
VANG-3			

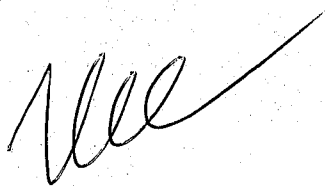
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HỮU DŨNG	P1	19	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	08	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P1	18	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THANH TÀI	P1	17	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN THUY	P1	10	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN DU	P1	20	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN HOÀNG NHÂN	P1	21	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM ANH SƠN	P1	04	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	16	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM SỸ HIỆP	P1	12	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ NAM CƯỜNG	P1	11	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
12	TÔ QUANG ANH	P1	22-23	2	7		69	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ HỒNG HAI	P1	09	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN THẮNG	P1	03	1	4		51	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	15	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN KHUÊ	P1	07	1	9		63	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN LINH	P1	05	1	8		60	YTE	Vietnamese
18	TRẦN TRUNG KIẾN	P1	13	1	5		75	PSV	Vietnamese
19	LÊ HỒNG MINH	P1	14	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN KHÁNH CHÂN	P1					59	PSV	Vietnamese
21	PHAN SỸ HOÀN	P1	06	1	7		65	PSV	Vietnamese
22	NG THỊ KIM TUYẾN	P1	01-02	2	15		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	22	23	135	1.442	0	22		
	TOTAL	22	23	135	1.442	0	22		
	WEIGHT KG			135	1.442	0			

GRAND TOAL: 1.577 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

